

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 3211/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
công trình: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Sở Tài chính;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4482/SXD-HĐXD ngày 17/8/2017 về phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Sở Tài chính Thanh Hóa; Sở Tài chính tại Tờ trình số 3389/TT-STC ngày 14/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Sở Tài chính Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Sở Tài chính Thanh Hóa.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

3. Chủ đầu tư: Sở Tài chính.

4. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục tình trạng hư hỏng, xuống cấp, đảm bảo điều kiện làm việc của cán bộ, công chức Sở Tài chính.

5. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên khu đất trụ sở làm việc của Sở Tài chính tại Nam Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

6. Nội dung đầu tư và giải pháp thiết kế:

6.1. Nhà làm việc 7 tầng:

- Thay mới (khoảng 40%) gạch Thạch Bàn hư hỏng phần trước ngôi nhà. Ốp đá lại tường lên dốc hai bên sảnh chính bằng đá Granit tự nhiên.

- Phần tường, trần cao bỏ toàn bộ sơn cũ hiện trạng, vệ sinh bả matit 5% tạo phẳng và sơn lại bằng sơn 03 nước (01 nước lót và 02 nước màu). Vệ sinh, cao bỏ sơn cũ hiện trạng và sơn lại toàn bộ hệ thống lan can cầu thang bằng sơn 03 nước.

- Khu vệ sinh: thay toàn bộ gạch lát nền bằng gạch Ceramic chống trơn kích thước 300x300mm và ốp gạch Ceramic 300x600mm. Thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh mới. Thay toàn bộ hệ thống cấp thoát nước mới bằng đường ống PPR. Riêng tầng 2 tòa nhà được thay thế và lắp đặt thiết bị cảm ứng. Hệ thống trần nhà khu vệ sinh được đóng mới trần thạch cao chống thấm.

- Cải tạo nội thất phòng họp và phòng khánh tiết: lắp sàn gỗ công nghiệp, tường dán giấy, sàn trải thảm, trần thạch cao. Bổ sung thêm một số trang thiết bị như bàn, ghế, máy chiếu phòng họp, phòng, rèm,...

- Cải tạo mở rộng phòng kho tài liệu tầng 7: phá dỡ kho tài liệu cũ, xây mới tường kích thước 220mm, trát tường trong bằng vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài bằng vữa xi măng mác 75. Nền lát lại bằng gạch Ceramic 600x600mm. Hệ mái là mái bê tông cốt thép mác 250 dày 120mm và được lợp mái tôn chống nóng. Hệ cửa mới được dùng cửa nhựa lõi thép gia cường kính trắng dày 5mm. Phần sân thượng tầng 7, nền lát gạch ceramic, hệ mái dùng hệ thống vì kèo thép, tôn xộp và trần nhựa.

6.2. Hạ tầng kỹ thuật:

- Sân đường nội bộ: Phần sân bê tông được vệ sinh sạch sẽ rồi tưới nhũ tương bám dính, sau đó rải bê tông nhựa hạt nguội hai lớp, lớp thứ nhất dày 1,5cm và lớp thứ hai dày 3cm được đánh tạo dốc về các hố ga thu nước thoát ra ngoài nhà. Vét và vệ sinh toàn bộ hệ thống rãnh thoát nước công trình.

- Nhà bảo vệ: Cao bỏ lại toàn bộ vôi ve, sơn cũ trên cột dầm tường và trần hiện trạng ngôi nhà, sơn mới lại bằng sơn 03 nước.

- Cổng tường rào: Cao bỏ lại toàn bộ vôi ve, sơn cũ trên tường rào sắt thoáng và tường rào xây gạch đặc hiện trạng, sơn mới lại bằng sơn 03 nước (01 nước lót và 02 nước màu). Cao bỏ sơn cũ trên ô sắt thoáng tường rào và cánh cổng phụ sau đó sơn lại bằng sơn sắt các loại 03 nước.

7. Tổng mức đầu tư: 4.995.472.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng : 3.562.630.722 đồng;
- Chi phí thiết bị : 460.645.900 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 120.039.944 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 409.594.128 đồng;
- Chi phí khác : 204.681.897 đồng;
- Chi phí dự phòng : 237.879.409 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

8. Nguồn vốn:

- Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ (nguồn chi mua sắm, sửa chữa trong chi phí quản lý hành chính hàng năm): 3,5 tỷ đồng;
- Nguồn tiết kiệm và huy động hợp pháp khác của Sở Tài chính: 1,5 tỷ đồng.

9. Các bước thiết kế: Thiết kế 01 bước (Thiết kế bản vẽ thi công).

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017 - 2018.

11. Hình thức quản lý dự án: Giao chủ đầu tư ký hợp đồng với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hoá để thực hiện quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Sở Tài chính (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

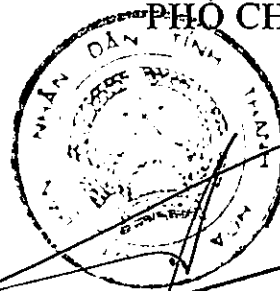
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hoá; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN. (M8 9)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn

PHỤ LỤC: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Sở Tài chính.

(Kèm theo Quyết định số: 321/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ
1	Chi phí xây dựng		Dự toán chi tiết	3.562.630.722
2	Chi phí thiết bị		Dự toán chi tiết	460.645.900
3	Chi phí quản lý dự án	3,282%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	120.039.944
4	Chi phí tư vấn ĐTXD			409.594.128
4.1	Chi phí khảo sát, đo vẽ hiện trạng			86.522.000
4.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	4,600%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	185.070.724
4.3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	0,432%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	15.390.564
4.4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm vật tư, thiết bị	0,367%	Gtb trước thuế x tỷ lệ	1.690.570
4.5	Chi phí giám sát thi công XD	3,285%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	117.032.419
4.6	Chi phí giám sát lắp đặt TB	0,844%	Gtb trước thuế x tỷ lệ	3.887.851
5	Chi phí khác			204.681.897
5.1	Chi phí hạng mục chung			120.723.099
5.2	Lệ phí thẩm định BCKTKT	0,019%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	950.000
5.3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,950%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	47.500.000
5.4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	0,05%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.841.677
5.5	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	0,05%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.841.677
5.6	Chi phí công tác giám sát, đánh giá đầu tư	20%	Chi phí quản lý dự án x tỷ lệ	21.825.444
5.7	Chi phí nghiệm thu công trình			10.000.000
6	Chi phí dự phòng	5%		237.879.409
	Tổng cộng			4.995.472.000